

A. PHẦN I: ĐẶT VẤN ĐỀ

I. Lý do chọn đề tài:

1. Cơ sở lý luận:

Vấn đề học sinh thiếu kỹ năng sống thiếu tính tự tin, tự lập, sống ích kỷ, vô cảm, thiếu trách nhiệm với trường lớp gia đình, bản thân, bạn bè xã hội đang là những cản trở lớn cho sự phát triển của thanh thiếu niên khiến không ít các bậc cha mẹ thầy cô phải phiền lòng vì con, trong một xã hội phát triển năng động như hiện nay.

Nhiều vị phụ huynh lo lắng trước tình trạng con của mình thiếu tự tin, luôn tỏ ra rụt rè để khi có cơ hội thể hiện mình trước đám đông hoặc các em không biết cách xử lý tình huống dù thật đơn giản như chào hỏi, ứng xử với bạn bè, kêu gọi sự giúp đỡ từ người khác, hỏi bài, tìm đường, ...

Thêm nữa, trước tình trạng bạo lực học đường ngày càng gia tăng thì kỹ năng tự bảo vệ mình cũng cần được coi trọng khi các nhóm trẻ xấu luôn lấy sức mạnh cơ bắp hoặc đám đông để bắt nạt, ức hiếp các em hiền, ngoan, ít nói, ...

Nhiều em học sinh có cuộc sống khép kín với thực tại đắm chìm trong thế giới ảo của internet của game, ... mà quên đi và đánh mất những cơ hội kết bạn, lo sợ rụt rè khi tiếp xúc với cộng đồng, xã hội.

Trong những năm gần đây chỉ thị về nhiệm vụ trọng tâm của Bộ GD&ĐT có nội dung "... Giáo dục đạo đức lối sống kỹ năng sống cho học sinh gắn với việc đưa nội dung các cuộc vận động phong trào thi đua của ngành thành hoạt động thường xuyên trong mỗi đơn vị, cơ sở giáo dục". Tuy nhiên chương trình giáo dục kỹ năng sống chỉ thông qua việc giảng dạy theo phương pháp tích hợp vào các môn học, hiệu quả của việc giảng dạy lồng ghép vẫn chưa cao trong khi môn học kỹ năng sống chưa được đưa vào chương trình như một môn học chính khóa.

Như chúng ta đã biết lứa tuổi học sinh THCS - lứa tuổi đang hình thành và phát triển những giá trị nhân cách, có nhiều mơ ước và khát vọng, tò mò thích khám phá nhưng còn thiếu hiểu biết về xã hội, còn thiếu kỹ năng sống nên trước những thử thách và những tình huống khó khăn trong cuộc sống dễ nhận thức và ứng xử lệch lạc, có phản ứng tiêu cực, dễ rơi vào bế tắc, không tự mình làm chủ được chính bản thân. Vì vậy, việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh THCS là thật sự cần thiết, giúp các em rèn luyện bản thân để có những hành vi đúng đắn phù hợp có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội.

Với cương vị là Phó Hiệu trưởng phụ trách các hoạt động GDNGLL, tôi mạnh dạn chọn đề tài ***"Nâng cao chất lượng giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua các hoạt động trải nghiệm"*** với mong muốn góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm đồng thời chất lượng giáo dục kỹ năng sống cho học sinh cũng được nâng cao.

2. Cơ sở thực tiễn:

Trong những năm qua, vấn đề giáo dục kỹ năng sống cho học sinh các trường THCS trên địa bàn Huyện Ba Vì nói chung và việc tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở trường tôi nói riêng đã được các lực lượng giáo dục quan tâm thực hiện theo hướng dẫn của các cơ quan quản lý giáo dục cấp trên, bước đầu đạt được những kết quả tích cực. Tuy nhiên, việc tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm chưa được triển khai rộng rãi, đồng bộ ở các lớp học trong nhà trường cũng như chưa được tiến hành đều đặn, thường xuyên theo kế hoạch. Thực tế tại nhiều lớp, học sinh đã gặp phải một số khó khăn bất cập trong quá trình tổ chức. Bởi vậy, chất lượng và hiệu quả của hoạt động này chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra. Một trong những nguyên nhân cơ bản dẫn đến thực trạng này là do chưa có biện pháp quản lý giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua các hoạt động trải nghiệm một cách phù hợp, trên cơ sở những nghiên cứu có hệ thống.

Xuất phát từ các lý do trên, tôi chọn đề tài sáng kiến kinh nghiệm: ***“Nâng cao chất lượng giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua các hoạt động trải nghiệm”*** để nghiên cứu.

II. Mục đích nghiên cứu:

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn quản lý giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua HĐTN ở trường THCS, sáng kiến đề xuất một số biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua HĐTN ở trường THCS.

III. Đối tượng nghiên cứu:

Học sinh của nhà trường trong các năm học 2019 – 2020 và năm học 2020 – 2021.

IV. Nhiệm vụ nghiên cứu:

Xác định cơ sở lý luận về quản lý giáo dục kỹ năng sống cho học sinh THCS thông qua HĐTN.

Khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng quản lý giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua HĐTN ở nhà trường.

Đề xuất các biện pháp quản lý giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua HĐTN ở nhà trường.

V. Phạm vi và thời gian nghiên cứu:

Đề tài tập trung nghiên cứu một số biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm ở trường trung học cơ sở.

Thời gian nghiên cứu trong 2 năm học 2019 -2020, 2020-2021.

VI. Phương pháp nghiên cứu:

- Phương pháp nghiên cứu lí luận: Đọc tài liệu, sách báo.
- Phương pháp điều tra: Ra câu hỏi, GV, HS trả lời.
- Phương pháp quan sát: Cách tổ chức, hoạt động của GV và HS qua các hoạt động.
- Phương pháp nghiên cứu sản phẩm hoạt động: Kết quả một số hoạt động ngoại khóa của nhà trường.
- Phương pháp xử lí số liệu.

B. PHẦN II: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

I. Khảo sát thực tế:

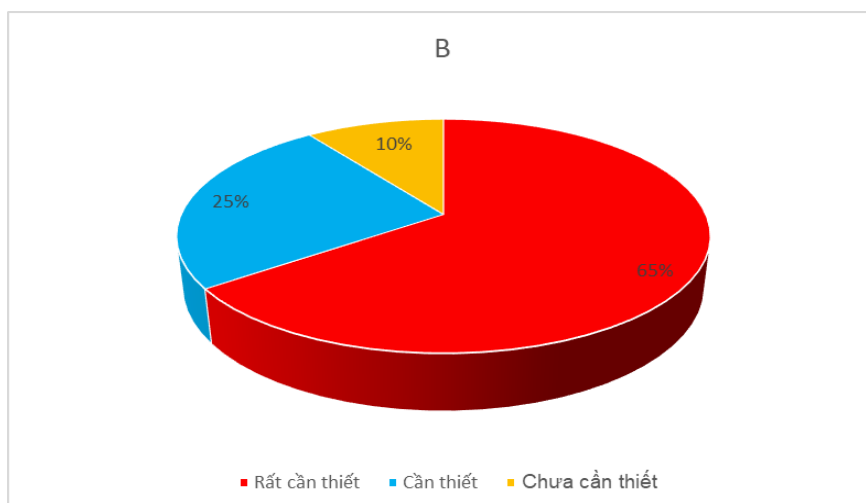
Thực trạng trước khi nghiên cứu và áp dụng đề tài:

1. Thực trạng vấn đề nhận thức của cán bộ giáo viên đối với công tác giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm.

Đa số giáo viên bộ môn và giáo viên chủ nhiệm của nhà trường đã phần nào quan tâm đến việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua việc giảng dạy theo phương pháp tích hợp vào các môn học tuy nhiên việc giáo dục kỹ năng sống thông qua các hoạt động trải nghiệm chưa được giáo viên tổ chức một cách thường xuyên và có bài bản. Một số ít giáo viên chưa thực sự quan tâm đến việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, khi lên lớp chỉ chú trọng truyền thụ kiến thức ở sách giáo khoa.

Tôi nhận thấy KNS của học sinh trường THCS nơi tôi công tác hiện nay còn thiếu khá nhiều các kỹ năng cơ bản đặc biệt kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng ứng phó với các tình huống khó khăn trong cuộc sống. Nhưng để làm tốt công tác giáo dục KNS cho học sinh nhất là thông qua các HĐTN rất cần sự phối hợp chặt chẽ của các lực lượng xã hội trong và ngoài nhà trường. Có như vậy công tác GDKNS cho HS mới đem lại hiệu quả.

Về phía giáo viên, tỉ lệ nhận thức rõ sự cần thiết của việc đưa vào nội dung giáo dục KNS thông qua HĐTN và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được thể hiện trong biểu đồ sau:



2. Thực trạng nhận thức của học sinh và phụ huynh học sinh về giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm ở nhà trường:

Một số học sinh đã có ý thức trong việc rèn và tự rèn kỹ năng sống nhưng còn nhiều học sinh học tập thụ động chủ yếu chỉ nghe và làm theo thầy cô giáo ít sáng tạo nhiều em tính tự giác chưa cao, lười hoạt động.

Học sinh chỉ có kiến thức, khả năng ứng phó với các tình huống trong học tập và cuộc sống kém, tính tự tin ít, tự ti nhiều, thường nóng nảy, gây cổ lằn nhau. Kỹ năng giao tiếp hạn chế, nhiều em hay nói tục chửi thề.

Nguyên nhân khiến đa phần học sinh khó tiếp cận được các hoạt động kỹ năng thực hành xã hội là do phụ huynh bao bọc con. Đa số phụ huynh cho rằng con em mình chỉ cần học giỏi kiến thức. Phụ huynh học sinh chỉ khuyến khích các con tìm hiểu kiến thức mà quên hướng cho con em mình làm tốt các hoạt động tập thể, hoạt động xã hội và cách ứng xử trong gia đình. Nhiều gia đình phụ huynh giao tiếp xung hô chưa chuẩn mực nên các em bắt chước và xung hô thiếu thiện cảm.

3. Thực trạng nội dung giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm ở nhà trường:

Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của các cấp quản lý GD, nhà trường xác định rõ mục tiêu và nội dung giáo dục KNS cho HS thông qua HĐTN ở nhà trường dựa vào mục tiêu chung của ngành GD. Cụ thể mục tiêu được xác định: *thông qua HĐTN, trang bị cho HS những kiến thức, kỹ năng, các giá trị và thái độ phù hợp. Từ đó hình thành cho HS những hành vi, thói quen lành mạnh, tích cực; loại bỏ những hành vi, thói quen tiêu cực trong các mối quan hệ, các tình huống thực tiễn và hoạt động hàng ngày. Ngoài ra, tạo cơ hội thuận lợi để học sinh thực hiện tốt quyền, bổn phận của mình và phát triển hài hòa về đạo đức và trí tuệ, thể chất và tinh thần.* Về nội dung, nhà trường chú trọng giáo dục các kỹ năng cơ bản cho học sinh như:



Và qua hoạt động trải nghiệm, nội dung GDKNS cần chú trọng các kỹ năng tiêu biểu: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng đồng cảm chia sẻ, kỹ năng xử lý các tình huống trong cuộc sống.

Tuy nhiên, thực trạng áp dụng tại nhà trường đã thể hiện được tình hình triển khai các hoạt động giáo dục KNS thông qua trải nghiệm hiện nay vẫn còn chưa đạt được mục tiêu, nội dung giáo dục nói trên. Một số GV có năng lực thiết kế tổ chức các hoạt động tập thể đã xác định đúng mục tiêu giáo dục của nhà trường đồng thời thực hiện khá đều nội dung chương trình GDKNS theo kế hoạch đề ra.

Nhưng bên cạnh đó, còn không ít GVCN xác định đúng mục tiêu nhưng chưa thực hiện đúng và đầy đủ nội dung GDKNS thông qua HĐTN của nhà trường. Lý giải nguyên nhân của thực trạng trên chủ yếu là do thiếu các hướng dẫn cụ thể cũng như các định hướng mang tính bắt buộc của ngành Giáo dục. Các văn bản chủ yếu đều có lưu ý “khuyến khích các HĐTN” song chưa có yêu cầu cụ thể đối với từng bộ môn, từng kỹ năng sống cần phải giáo dục, đào tạo cho học sinh. Đặc biệt trong công tác quản lý của nhà trường từ khâu xây dựng kế hoạch, nội dung chương trình GDKNS thông qua HĐTN đến khâu kiểm tra đánh giá chưa cụ thể và thường xuyên, chưa có tiêu chí rõ ràng cũng như chưa đề ra quy định về đánh giá thi đua đối với nhiệm vụ giáo dục này.

Theo đó, các HĐTN đã có nhưng chưa lồng ghép được nhiều nội dung giáo dục KNS cho học sinh, chưa phát huy được hiệu quả đối với các hoạt động được triển khai thường niên. Đồng thời, các hoạt động đó được coi là hoạt động tập thể, chưa có những đánh giá, những quy chuẩn cụ thể để đánh giá xếp loại học sinh. Chính vì vậy, chưa thực sự khuyến khích được tất cả học sinh tham gia.

4. Thực trạng hình thức, cách thức tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm ở nhà trường:

Về giáo dục KNS thông qua các HĐTN, theo kết quả khảo sát hình thức được tổ chức chủ yếu tại nhà trường gồm trò chơi, hội thi – cuộc thi và sinh hoạt dưới cờ theo chủ điểm.... Các hình thức sinh hoạt theo chủ điểm và sinh hoạt tập thể được tổ chức thường xuyên hơn cả. Các hình thức khác chủ yếu ở mức độ thỉnh thoảng.

5. Thực trạng kết quả giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm ở nhà trường:

Trong những năm học vừa qua, công tác giáo dục kỹ năng sống trong nhà trường có sự biến chuyển nhất định. Riêng năm 2018-2019, CB, GV nhà trường đã tham gia một số lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ thực hiện hoạt động GDKNS như phòng chống tai nạn thương tích (tai nạn đuối nước), công tác tư vấn tâm lý học đường, công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên...

Giáo viên đã nắm vững được các nội dung lồng ghép cho học sinh trong các tiết dạy. Công tác giáo dục kỹ năng sống được chú trọng và triển khai có hiệu quả qua từng năm học. Một số đồng chí giáo viên đã chủ động tham gia các

khóa học kỹ năng sống online... để tích lũy kiến thức, kinh nghiệm cho chính mình.

Bằng hình thức tuyên truyền, thông qua các buổi họp mặt Cha mẹ học sinh, nhà trường, các đồng chí GVCN đã phối hợp hiệu quả với Ban đại diện cha mẹ học sinh và cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

Học sinh đã có sự thay đổi tích cực về mặt nhận thức, kỹ năng và thái độ. Từng bước hiểu rõ và thực hiện tương đối tốt các kỹ năng đã được học như: Không phá cây xanh trong sân trường và nơi công cộng; sử dụng điện năng an toàn, tuyên truyền sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, học sinh không hút thuốc lá... Đặc biệt các em đã chủ động hơn trong bày tỏ quan điểm, tự tin thể hiện khả năng của bản thân...

Tuy nhiên, giáo dục KNS cho học sinh trong nhà trường còn một số hạn chế:

- Về phía giáo viên: đa phần giáo viên không có chuyên môn nên nhiều nội dung giáo dục kỹ năng sống không thực hiện được do thiếu chuyên môn, phương pháp.

- Về phía cha mẹ học sinh: một bộ phận cha mẹ học sinh chưa chú trọng đến công tác giáo dục kỹ năng sống cho con em mình.

- Về phía học sinh: một số học sinh còn nhút nhát, chưa tích cực tham gia các hoạt động giáo dục kỹ năng sống của giáo viên và nhà trường

Kết quả GD KNS cho học sinh theo đánh giá chung chưa cao. KNS của nhiều học sinh chưa tốt, nhất là các hiểu biết về thực tế. Sau đây là đánh giá của CBQL, GV và học sinh năm học 2018-2019.

Bảng Đánh giá về kết quả giáo dục KNS cho học sinh

Đối tượng đánh giá	Kết quả giáo dục KNS cho học sinh							
	<i>Tốt</i>		<i>Khá</i>		<i>Trung bình</i>		<i>Yếu, kém</i>	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Học sinh (201)	8	3,98	59	29,35	123	61,19	11	5,48

Theo đánh giá thì KNS của học sinh chủ yếu ở mức trung bình. Một số em KNS còn ở mức yếu.

II. Nội dung và các biện pháp thực hiện:

1. Những vấn đề lý thuyết về giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động trải nghiệm:

1.1. Các khái niệm cơ bản:

Giáo dục kỹ năng sống: trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, hoạt động

GDKNS được hiểu là hoạt động giáo dục giúp người học hình thành và phát triển những thói quen, hành vi, thái độ tích cực, lành mạnh trong việc ứng xử các tình huống của cuộc sống cá nhân và tham gia đời sống xã hội, qua đó hoàn thiện nhân cách và định hướng phát triển bản thân tốt hơn dựa trên nền tảng các giá trị sống.

Hoạt động trải nghiệm: là các hoạt động giáo dục có mục đích, có tổ chức được thực hiện trong hoặc ngoài nhà trường được phát triển nâng cao tố chất và tiềm năng của bản thân HS, nuôi dưỡng ý thức sống tự lập, đồng thời quan tâm, chia sẻ tới những người xung quanh.

Giáo dục kỹ năng sống thông qua HĐTN trong nhà trường: cần được hiểu là những hoạt động được tổ chức bằng các việc làm cụ thể để HS tham gia, được thực hiện trong thực tế, có sự định hướng, hướng dẫn của nhà trường. Qua trải nghiệm thực tiễn, HS có được kiến thức, kỹ năng, tình cảm và ý chí nhất định. Bản thân HS nhận biết được vấn đề trong các tình huống tương tự xảy ra trong cuộc sống, độc lập giải quyết chúng một cách hiệu quả.

1.2. Tại sao phải giáo dục KNS thông qua các hoạt động trải nghiệm:

Việc tổ chức các hoạt động cho học sinh THCS, đặc biệt các hoạt động mang tính trải nghiệm là điều rất cần thiết, qua đó học sinh nắm được các nội dung mang tính tổng quát, đồng thời các em được tiếp xúc, bắt gặp nhiều tình huống có thể xảy ra trong cuộc sống. Đặc biệt, qua các buổi sinh hoạt tập trung thường mang lại cho các em nhiều hứng thú, nhiều tình huống phải hoạt động theo nhóm nên qua đó, các kỹ năng tổng hợp, tinh thần tương thân, tương ái có tính lan tỏa rất mạnh trong toàn thể nhóm học sinh.

2. Một số biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động trải nghiệm:

2.1. Biện pháp 1: Nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, CMHS, HS về sự cần thiết phải giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm

*** Mục tiêu của biện pháp**

Giúp cán bộ, giáo viên, nhân viên, HS và CMHS hiểu rõ vai trò của việc GDKNS thông qua các HĐTN trong nhà trường, tầm quan trọng của KNS đối với học sinh, lợi ích của trải nghiệm đối với việc rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

Nhận thức đúng sẽ tạo sự đồng thuận, tích cực tham gia vào các hoạt động GDKNS cho học sinh của các lực lượng GD trong và ngoài nhà trường. Giúp việc đưa nội dung GDKNS vào nhà trường thuận lợi hơn.

*** Nội dung và cách thức thực hiện**

Đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước, các quy định của Ngành về GDKNS trong các cuộc họp HĐSP, họp PHHS,... Thông qua đó làm rõ vị trí, vai trò, ý nghĩa của

việc GDKNS, hoạt động trải nghiệm cho học sinh; từng bước làm chuyển biến trong nhận thức, hành động của mọi người về tầm quan trọng của GDKNS cho học sinh THCS. Đặc biệt là tính hiệu quả của các HĐTN đối với quá trình trau dồi các kỹ năng của bản thân học sinh.

Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, thảo luận về các vấn đề GDKNS và quản lý GDKNS cho CB, GV-NV trong nhà trường. Cung cấp các thông tin về mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng... của địa phương, thủ đô, đất nước; trao đổi kinh nghiệm về phương thức giáo dục, quản lý GDKNS. Từ đó góp phần nâng cao kiến thức chuyên môn GDKNS thông qua HĐTN cho đội ngũ CBQL, GV nhất là GVCN, tổng phụ trách...

Nhà trường thực hiện có hiệu quả nội dung các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành bằng những việc làm thiết thực, hiệu quả, phù hợp điều kiện địa phương, gắn với việc hoạt động giáo dục của nhà trường. Thực hiện tốt bộ Quy tắc ứng xử của cán bộ công chức theo quy định hiện hành. Luôn rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh tại nhà trường. Phấn đấu mỗi thầy cô giáo là một tấm gương sáng cho học sinh noi theo.

Kết hợp các cấp quản lý, chính quyền địa phương và cha mẹ học sinh, lấy đó làm nền tảng để thay đổi nhận thức của bản thân trong việc nâng cao nhận thức về vai trò của GDKNS và quản lý GDKNS.

2.2. Biện pháp 2: Có kế hoạch, nội dung, chương trình và tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm phù hợp với thực tiễn:

**** Mục tiêu của biện pháp***

Việc xác định nội dung, chương trình giáo dục KNS đối với học sinh sẽ góp phần làm tăng hiệu quả và chất lượng giáo dục trong năm học. Theo đó, để nội dung giáo dục bám sát với hoạt động thực tiễn đòi hỏi các trường phải có kế hoạch biên soạn nội dung, chương trình và xác định các hình thức tổ chức giáo dục KNS cho học sinh thông qua HĐTN một cách phù hợp.

**** Nội dung và cách thực hiện***

Ban giám hiệu: căn cứ vào sự chỉ đạo của phòng GD&ĐT Ba Vì, hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, ngay từ đầu năm học BGH nhà trường thành lập Ban chỉ đạo thực hiện GDKNS (bao gồm BGH, tổ trưởng chuyên môn, GV chủ nhiệm, tổng phụ trách, bí thư Đoàn, giáo viên cốt cán có năng lực chuyên môn trong công tác GDKNS...).

Phân công các thành viên cốt cán chịu trách nhiệm chính trong việc tổ chức biên soạn chương trình tích hợp GDKNS trong từng môn học. Ví dụ: Xây dựng kế hoạch, nội dung tích hợp GDKNS trong môn GDCD, Ngữ Văn, Sinh học....)

Tạo điều kiện cho giáo viên được học tập và tham khảo các nội dung tập

huấn do Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT tổ chức, hỗ trợ các nội dung nghiên cứu mang tính sáng tạo của giáo viên.

Các hoạt động lớn tổ chức toàn trường như cắm trại, tổ chức các hoạt động nhân ngày 20/11, tham quan trải nghiệm hay các chuyên đề... yêu cầu các thành viên cốt cán trong Ban chỉ đạo thảo luận, xây dựng kế hoạch chi tiết, phân công nhiệm vụ cụ thể đến các bộ phận liên quan. Nghe thông tin phản hồi từ GV nếu hợp lý điều chỉnh rồi trình BGH duyệt kế hoạch chính thức.

Với các HĐTN tổ chức ngoài nhà trường cần lên kế hoạch chi tiết, dài hơi, tính phương án đảm bảo an toàn tuyệt đối cho HS, thống nhất ý kiến trong Hội đồng và thông báo cho phụ huynh rồi mới tiến hành tổ chức hoạt động. Riêng hoạt động tham quan dã ngoại cần trình phương án tổ chức, xin ý kiến phê duyệt của Phòng Giáo dục và Ủy ban nhân dân Huyện.

Giáo viên: chủ động tham khảo nghiên cứu các tài liệu liên quan đến GDKNS thông qua HĐTN cho HS THCS từ các văn bản Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT hoặc Phòng GD&ĐT hướng dẫn, chỉ đạo cung cấp; căn cứ sự chỉ đạo của Ban giám hiệu và Ban chỉ đạo cùng với hiểu biết và năng lực của bản thân để chủ động, tích cực trao đổi, thảo luận để mạnh dạn đề xuất các ý kiến đóng góp, xây dựng hoàn thiện chương trình, nội dung giáo dục KNS mang tính sáng tạo, phù hợp với lứa tuổi học sinh áp dụng giáo dục.

Một số GV của nhà trường biết thiết kế các chủ đề giáo dục KNS phù hợp với đặc điểm tâm lý của học sinh, phù hợp với lứa tuổi như: hoạt động xã hội, học tập, văn hóa thể thao, hoạt động vui chơi giải trí...

2.3. Biện pháp 3: Phân công đội ngũ giáo viên có năng lực phụ trách công tác giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm

**** Mục tiêu của biện pháp***

Trên cơ sở theo dõi, kiểm tra, đánh giá, lãnh đạo nhà trường lựa chọn các giáo viên có kinh nghiệm, năng lực trong việc tổ chức các HĐTN để giáo dục KNS cho học sinh. Việc lựa chọn đúng giáo viên có năng lực sẽ là điều kiện quyết định để nâng cao chất lượng giáo dục.

**** Nội dung và cách thực hiện***

Trên cơ sở kết quả theo dõi, quản lý hàng năm để lựa chọn những giáo viên có năng lực trong hoạt động này và kiên quyết không cử những giáo viên không có năng lực, thiếu tinh thần trách nhiệm...

Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên về giáo dục kỹ năng sống thông qua các HĐTN. Ngoài ra, khuyến khích sự tham gia của các thành phần khác như: tổng phụ trách Đội, GV chủ nhiệm trong việc tham mưu, tư vấn cử đội ngũ giáo viên tham gia giáo dục KNS cho học sinh.

Xây dựng đội ngũ GV, cán bộ công tác Đội, các tổ chức đoàn thể có năng lực, phẩm chất, kỹ năng tổ chức các hoạt động tập thể, các hoạt động giáo dục rèn luyện KNS cho học sinh, đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra, đảm bảo thực

hiện tốt vai trò tổ chức, hướng dẫn, điều khiển, định hướng và lôi cuốn học sinh tham gia, phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh. Đây là yếu tố quan trọng, đảm bảo hiệu quả, thành công của công tác giáo dục KNS trong nhà trường.

Chỉ đạo GVCN thường xuyên bồi dưỡng, huấn luyện đội ngũ cán sự lớp có khả năng điều khiển các hoạt động giáo dục KNS. Hướng dẫn học sinh cùng thiết kế các hoạt động của các chủ điểm giáo dục, tạo điều kiện để học sinh tự đánh giá kết quả hoạt động khi kết thúc mỗi chủ điểm. Khen thưởng kịp thời để khích lệ học sinh.

2.4. Biện pháp 4: Bồi dưỡng giáo viên năng lực thiết kế chương trình và kỹ năng tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh của trường thông qua hoạt động trải nghiệm

*** Mục tiêu của biện pháp**

Bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ GV có trình độ năng lực, có kỹ năng thiết kế chương trình và kỹ năng tổ chức GDKNS cho HS thông qua HĐTN

Giúp giáo viên chủ động, tự tin và tích cực hơn trong việc đổi mới phương pháp dạy về KNS và đảm bảo được yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng môn học. Góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động GDKNS và các hoạt động GD khác trong nhà trường, như hoạt động ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp...

*** Nội dung và cách thức thực hiện**

Ban giám hiệu: Bồi dưỡng đội ngũ GV cốt cán cụ thể là Tổng phụ trách đội và Bí thư Đoàn Thanh niên. Khuyến khích động viên các thành viên ban chỉ đạo được tham gia lớp bồi dưỡng GDKNS. Đảm bảo GV được nâng cao trình độ về công tác GDKNS tại nhà trường. Họ chính là những hạt nhân có trách nhiệm tiếp tục bồi dưỡng đại trà cho đội ngũ GV, đặc biệt là GVCN.

Cử GV tham gia các buổi nói chuyện với chuyên gia uy tín do Phòng hoặc Sở tổ chức, tập huấn trao đổi kinh nghiệm kinh nghiệm để tăng cường, nâng cao năng lực thiết kế chương trình và kỹ năng tổ chức GDKNS cho GV.

Duy trì tốt tiết sinh hoạt dưới cờ thứ hai hàng tuần có các lớp tổ chức sinh hoạt theo chủ đề đã được BGH xây dựng kế hoạch thống nhất từ đầu năm. Tiếp tục cử đoàn viên có năng lực và kinh nghiệm tổ chức các hoạt động tập thể để hỗ trợ và duyệt chương trình sinh hoạt dưới cờ cho các lớp. Có nhận xét góp ý về nội dung và cách thức thể hiện.

Yêu cầu toàn thể GVCN, GV dự giờ chào cờ, sau khi chào cờ dự đầy đủ tiết sinh dưới cờ theo chủ điểm của học sinh. Cuối giờ rút kinh nghiệm nhanh tại phòng hội đồng những ưu, nhược điểm về nội dung cũng như hình thức thể hiện của HS. Đây chính là cơ hội để các GV rút kinh nghiệm và nâng cao năng lực thiết kế chương trình và kỹ năng tổ chức các hoạt động tập thể.

Ban giám hiệu có kế hoạch và tiêu chí đánh giá cụ thể đối với năng lực của từng giáo viên, với từng kỹ năng sống cần có ở học sinh vào cuối năm học.

Thông qua kết quả đánh giá đối với học sinh, xem xét và điều chỉnh hoạt động bồi dưỡng, đào tạo, khuyến khích năng lực thiết kế chương trình và kỹ năng tổ chức của giáo viên trong trường.

Giáo viên: Tiếp cận các nguồn tài liệu hướng dẫn GDKNS của Bộ GD&ĐT và các nguồn chính thống khác GV thực hiện nghiêm túc chương trình biên soạn, thường xuyên phản hồi để nhà trường điều chỉnh sao cho phù hợp.

Tích cực tham gia chương trình tập huấn do nhà trường tổ chức và các chương trình tập huấn bên ngoài về GDKNS để nâng cao khả năng sử dụng phương pháp GDKNS; có ý thức thay đổi phương pháp GD theo hướng tích cực hóa người học để đảm bảo hiệu quả hoạt động GDKNS; thường xuyên học hỏi từ đồng nghiệp các kinh nghiệm GDKNS cho HS, đặc biệt các kinh nghiệm về phương pháp GD; sử dụng các phương pháp GD tích cực vào thực tế GDKNS một cách thường xuyên. Năm học 2019-2020 và 2020-2021 một số GV của nhà trường được tham gia các lớp bồi dưỡng về công tác tham vấn học đường, sứ mệnh người thầy, trường học hạnh phúc, ...

Ngoài ra, bản thân giáo viên phải đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính độc lập, sáng tạo của học sinh gắn với thực tiễn, có tài liệu hỗ trợ phong phú, sử dụng thiết bị dạy học và ứng dụng CNTT trong dạy học, luôn tạo cho các em tính chủ động, tích cực hứng thú trong học tập. Trong giờ học, giáo viên cần tạo cơ hội cho các em được thể hiện, được giao tiếp trình bày trước tập thể, nhất là học sinh còn rụt rè, khả năng giao tiếp kém qua đó và tích lũy KNS cho các em.

2. 5. Biện pháp 5: Huy động các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất để giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm

**** Mục tiêu của biện pháp***

Để tạo môi trường thuận lợi nhất cho hoạt động GDKNS cho học sinh THCS trong qua hoạt động trải nghiệm nhằm phát huy tối đa năng lực của giáo viên và khả năng học tập của học sinh thì điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phải đầy đủ.

Mục đích cuối cùng của biện pháp là nhằm tăng cường cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học cùng các hoạt động của nhà trường sao cho có chất lượng và hiệu quả nhất.

**** Nội dung và cách thức thực hiện***

Nhà trường chủ động đề xuất với chính quyền địa phương và các cơ quan quản lý cấp trên có những đầu tư cho cơ sở vật chất của nhà trường. Phối hợp với cha mẹ học sinh, kêu gọi sự hỗ trợ của các tổ chức doanh nghiệp, các cá nhân, các tổ chức xã hội cùng đầu tư cơ sở vật chất cho nhà trường.

Có chính sách hỗ trợ kinh phí cho GV đầu tư phương tiện khi tổ chức các hoạt động GDKNS. Nội dung này được quy định cụ thể và rõ ràng trong quy chế chi tiêu nội bộ trường. Vận động xây dựng quỹ phụ huynh học sinh trợ giúp nhà

trường trong các hoạt động GDKNS.

Giáo viên: Một số GV sáng tạo trong việc sử dụng phương tiện GDKNS, tận dụng tối đa những vật dụng sẵn có và chú ý đến tính GD, an toàn, phù hợp, hiệu quả (ví dụ: có thể sử dụng giấy báo cũ, lá cây, ống hút, chai nhựa...); chủ động thiết kế các phương tiện cho giáo án; đề xuất với nhà trường và Ban đại diện CMHS hỗ trợ kinh phí và phương tiện khi cần thiết. Nhà trường có kế hoạch mua sắm cụ thể hằng năm.

Huy động xây dựng quỹ phụ huynh học sinh để hỗ trợ các hoạt động giáo dục của trường. Việc thu chi phải công khai với nhà trường và phụ huynh học sinh. Đây là một biện pháp giải quyết hiệu quả bài toán kinh phí hỗ trợ phương tiện và tổ chức các hình thức GDKNS cũng như hoạt động giáo dục khác trong trường. Trong năm học 2019-2020 được sự hỗ trợ kinh phí của UBND xã Châu Sơn nhà trường đã mời chuyên gia giáo dục kỹ năng phòng chống tai nạn đuối nước và kỹ năng phòng cháy chữa cháy cho học sinh của nhà trường.

Về nhân lực có sự vào cuộc của CMHS với những hoạt động trải nghiệm nhằm GDKNS, đặc biệt là các hoạt động được tiến hành ngoài nhà trường.

2.6. Biện pháp 6: Tăng cường và đổi mới kiểm tra đánh giá việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trường thông qua hoạt động trải nghiệm

**** Mục tiêu biện pháp***

Biện pháp này nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả GDKNS cho học sinh.

Tăng cường và đổi công tác kiểm tra, đánh giá việc GDKNS cho học sinh thông qua HĐTN sẽ giúp cho CBQL, GV nắm bắt thu thập thông tin phản hồi, đánh giá chính xác những kết quả đã đạt được và chưa đạt được về mục tiêu, trình độ kiến thức, kỹ năng và thái độ của học sinh, xác định mức độ chất lượng, hiệu quả của việc GDKNS, HĐTN. Qua đó, kịp thời điều chỉnh, bổ sung các chương trình, kế hoạch, các mục tiêu, nội dung, biện pháp GDKNS cho học sinh phù hợp. Đồng thời qua đây phát hiện nhân rộng các điển hình tiên tiến, các mô hình hoạt động GDKNS có hiệu quả, uốn nắn những sai lệch đảm bảo việc GDKNS thực hiện đầy đủ, chất lượng.

**** Nội dung và cách thức thực hiện***

Đánh giá kết quả GDKNS của học sinh nhà trường đã chú trọng các nội dung sau: xác định mục đích, mục tiêu, công cụ, tổ chức kiểm tra, đánh giá.

Trong 2 năm học nhà trường và các lớp thường xuyên tổ chức các buổi tọa đàm nói chuyện trong đó có lồng ghép các câu hỏi, tình huống để học sinh giải quyết các tình huống. Tổ chức các chuyên đề về kỹ năng trong đó có lồng ghép hình thức sân khấu hóa để học sinh có cơ hội thể hiện bản thân. Tổ chức các buổi nói chuyện để học sinh có cơ hội thể hiện ý kiến riêng của mình trước đám đông. Tổ chức các cuộc thi như Rung chuông vàng, Nhà sử học nhỏ tuổi, chiến sĩ nhỏ điện biên.... Tổ chức các buổi sinh hoạt đội theo chủ đề. Thông qua các

cuộc thi, nói chuyện, chuyên đề để đánh giá KNS của học sinh từ đó có các biện pháp GD cho phù hợp.

2.7. Biện pháp 7: Phối hợp chặt chẽ với các lực lượng trong và ngoài nhà trường giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm

*** Mục tiêu của biện pháp**

Tăng cường sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục gia đình - nhà trường và xã hội nhằm đa dạng hóa các hoạt động GDKNS cho HS. Lựa chọn các hoạt động thiết thực, ý nghĩa, có tính giáo dục cao, phù hợp với lứa tuổi của học sinh mỗi khối, lớp.

Việc phối hợp giáo dục giữa gia đình, nhà trường và xã hội nhằm làm cho quá trình giáo dục thống nhất, toàn vẹn và việc giáo dục của nhà trường, gia đình, xã hội tốt hơn. Phối hợp các lực lượng sẽ tăng cường sức mạnh giáo dục, thực hiện đường lối giáo dục của Đảng: giáo dục là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân. Khi phối hợp các lực lượng sẽ góp phần xã hội hoá giáo dục, tạo cơ hội cho mọi tổ chức và cá nhân tham gia phát triển giáo dục.

*** Nội dung và cách thức thực hiện biện pháp**

Nhà trường đã thiết lập kênh thông tin qua lại giữa nhà trường với gia đình và xã hội nhằm tuyên truyền có hiệu quả vai trò giáo dục KNS đối với học sinh. Chủ động bàn bạc, thống nhất biện pháp giáo dục kỹ năng sống với cha mẹ học sinh, để gia đình cùng tác động, tạo thói quen giao tiếp ứng xử nhanh nhẹn, lễ phép, mạnh dạn và tự tin trong con em. Mời cha mẹ học sinh tham gia các hoạt động giáo dục, tổ chức hội thảo, tọa đàm... Từ đó phụ huynh sẽ thấy được vai trò, trách nhiệm của mình trong việc rèn luyện kỹ năng sống cho con em, để phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục học sinh.

Trong năm học 2019-2020 và 2020-2021 nhà trường đã kết hợp với CMHS tổ chức cho HS đi tham quan các khu di tích lịch sử như Hoàng Thành Thăng Long, Đền thờ Ha Bà Trưng, tổ chức Hội chợ ẩm thực. Nhà trường kết hợp với đoàn xã tổ chức Hội trại 26/3, đốt lửa truyền thống. Kết hợp với Hội phụ nữ xã và Công an xã tổ chức các chuyên đề bảo vệ quyền trẻ em. Kết hợp với Hội Cựu chiến binh Huyện ba Vì tổ chức nói chuyện truyền thống cho học sinh. Kết hợp với trung tâm y tế tổ chức tư vấn sức khỏe sinh sản, phòng chống xâm hại tình dục....

C. PHẦN III: KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

I. Kết luận:

Qua thời gian thực hiện các biện pháp trên tôi nhận thấy kết quả đạt được như sau:

- Tinh thần và thái độ học tập của HS có nâng lên qua các tiết học lý thuyết, luyện tập, thí nghiệm thực hành học sinh tự tin hơn, năng động hơn, mạnh dạn phát biểu ý kiến hơn. Thể hiện qua việc đánh giá và hội ý rút kinh nghiệm sau các tiết dạy của giáo viên.

- Các em học sinh biết cách giải quyết mâu thuẫn và các xung đột phát sinh trong và ngoài nhà trường, tình trạng các em gây gổ với nhau giảm đáng kể đặc biệt là nạn bạo lực trong nhà trường trong năm học này không xảy ra.

- Khả năng diễn đạt trước đám đông của một bộ phận học sinh trước đây rất nhút nhát rụt rè khi phát biểu trong lớp, trong các tiết sinh hoạt dưới cờ nay tự tin hơn mạnh dạn hơn, đã phát biểu nhận xét một cách khá đầy đủ lưu loát suy nghĩ của mình khi được yêu cầu phát biểu đánh giá hoặc ý kiến.

- 100% học sinh của trường rất hào hứng và thích thú với các hoạt động trải nghiệm. Thông qua hoạt động trải nghiệm đã giúp các em điều chỉnh, bổ sung, trao đổi hợp tác tốt hơn để góp phần giáo dục cho các em những kỹ năng thực hiện các công việc lao động đơn giản, kỹ năng sáng tạo nghệ thuật, thực hiện các bài thể dục

- Việc ứng xử giao tiếp có văn hóa văn minh lịch sự hơn trước.

- Trong năm học vừa qua học sinh trong trường chấp hành rất tốt luật giao thông không có học sinh vi phạm để lại xã hội. Hình thành kỹ năng tự khẳng định về bản thân, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng làm việc hợp tác, kỹ năng nói lời yêu cầu đề nghị, nói lời cảm ơn, xin lỗi, từ chối, kỹ năng kiểm soát tình cảm, kiềm chế, thói hư tật xấu sở thích cá nhân, biết phân biệt hành vi đúng sai

Sau hai năm thực hiện đề tài tôi thấy KNS của học sinh trường nơi tôi công tác được nâng lên đáng kể và được tổng hợp qua bảng đánh giá sau:

Bảng Đánh giá về kết quả giáo dục KNS cho học sinh năm học 2020-2021

Đối tượng đánh giá	Kết quả giáo dục KNS cho học sinh							
	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu, kém	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Học sinh (218)	36	16,5	87	40	90	41,3	5	2,2

Bảng Đánh giá về kết quả giáo dục KNS cho học sinh năm học 2018-2019

Đối tượng đánh giá	Kết quả giáo dục KNS cho học sinh							
	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu, kém	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Học sinh (201)	8	3,98	59	29,35	123	61,19	11	5,48

II. Khuyến nghị:

1. Đối với các cấp quản lý giáo dục (Bộ, Sở, Phòng)

Trước hết cần ban hành những văn bản quản lý kịp thời, quy định cụ thể nội dung, chương trình, tiêu chuẩn giáo viên, điều kiện cơ sở vật chất...để tiến hành giáo dục KNS cho học sinh.

Các cấp quản lý giáo dục phải có sự chỉ đạo kịp thời, sát sao các nhà trường trong việc tiến hành các HĐTN để giáo dục nhân cách nói chung, giáo dục KNS nói riêng cho học sinh.

2. Đối với nhà trường

Ban giám hiệu nhà trường: trước hết phải thực hiện triệt để các quy định của các cấp quản lý giáo dục về tổ chức các HĐTN và giáo dục KNS cho học sinh. Cần chú trọng và quan tâm thực sự đến việc tổ chức các HĐTN và giáo dục KNS cho học sinh. Trong quá trình quản lý, phải có chương trình, kế hoạch, nội dung cụ thể, chi tiết, có sự kiểm tra, đánh giá chặt chẽ.

Đội ngũ giáo viên, nhất là các giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp, các tổng phụ trách Đoàn, Đội phải nhiệt tình, tâm huyết với việc tổ chức các HĐTN và giáo dục KNS cho học sinh.

Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường cần phối hợp chặt chẽ với nhau để tăng cường sức mạnh trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục.

Học sinh phải tự giác, tích cực và chủ động trong quá trình tham gia các hoạt động giáo dục, biến quá trình giáo dục thành quá trình tự giáo dục. Học sinh phải thực sự trở thành chủ thể của quá trình giáo dục.

3. Đối với chính quyền địa phương và cha, mẹ học sinh

Chính quyền địa phương, hội cha, mẹ học sinh là chỗ dựa vững chắc của nhà trường, vì thế cần có sự đồng thuận và ủng hộ cả vật chất lẫn tinh thần. Đặc biệt, là tạo điều kiện về vật chất để có đủ điều kiện tổ chức các hoạt động giáo dục cho con em có hiệu quả, chất lượng.

Tôi xin cam đoan đề tài này tôi thực hiện ở trường THCS, không sao chép của tổ chức hay cá nhân nào. Nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xin chân thành cảm ơn!

